

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2022

V/v: Ly hôn giữa anh T và chị L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Huân;

2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2022, các lời khai tiếp theo và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị L về chung sống cùng anh ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến tháng 10/2021 vợ chồng anh cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ngoài ra có lần anh có đánh, chửi vợ con. Nay anh xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1996 và Nguyễn Đức Anh, sinh năm 2005. Cháu Duyên đã trưởng thành, cháu Đức Anh hiện đang ở với chị L. Sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Đức Anh và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm nghề cơ khí, thu nhập mỗi tháng từ 8-10 triệu đồng.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2022 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L trình bày thống nhất với anh T về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống. Chị L xác định từ tháng 9/2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không còn chung sống cùng nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có người phụ nữ khác, có đánh chửi chị và các con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T xin ly hôn chị nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 2 con chung như anh T trình bày là đúng, hiện nay cháu Duyên đã trưởng thành, cháu Đức Anh hiện đang ở với chị, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm cấp dưỡng tại Bệnh viện, thu nhập 5-6 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh T chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Chị L vắng mặt tại các phiên họp là chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Anh, sinh năm 2005, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, nên hôn nhân giữa anh T và chị L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh T và chị L đã chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế, sống ly thân. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được và xin ly hôn. Chị L cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa anh T và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1996 và Nguyễn Đức Anh, sinh năm 2005. Cháu Duyên đã trưởng thành, cháu Đức Anh hiện đang ở với chị L, sau khi ly hôn cả anh T và chị L đều đề nghị được nuôi con và có đủ điều kiện để nuôi con. Nguyên vọng của cháu Đức Anh mong muốn được ở với chị L. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên, cần giao cho chị L tiếp tục nuôi con là phù hợp, Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức Anh, sinh năm 2005. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013585 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Báo cho các đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Ph, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

